TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 24-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và ông Nguyễn Trọng Sơn.
- Thư ký phiên toà: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Quang B, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Phước; nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Tổ d, phường Nghĩa P, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và con bà Nguyễn Thị U; có vợ là Lý Thị H và 01 con (03 tuổi); tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HS-ST ngày 24/4/2017 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản *(đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích)*; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2019, đến ngày 27/5/2019 chuyển tạm giam, đang tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Tô Thị Th, sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ d, phường Nghĩa P, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Minh Tn, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ p, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*
Người làm chứng: Anh Trần Văn S và chị Lê Thị G; đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Quang B và chị Tô Thị Th *(chủ quán cà phê Nguyên T, địa chỉ: Quốc lộ B thuộc tổ d, phường Nghĩa P, thị xã G)* có quen biết với nhau từ tháng 3/2019. B cho rằng chị Th đang giữ của mình số tiền 5.000.000 đồng, nên khoảng 07 giờ 15 phút ngày 21/5/2019, B đi bộ từ Hoa viên H, thuộc phường Nghĩa Th, thị xã G đến quán cà phê của chị Th để đòi số tiền này. Trên đường đi, Triệu Quang B gặp

và mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, không gắn biển kiểm soát, của một người bạn tên Bn *(không rõ nhân thân)*, nói là đi có việc, sau đó điều khiển xe mô tô trên đến quán cà phê của chị Th.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến quán, Triệu Quang B dựng xe trước cửa quán, đầu xe quay ra mặt đường Quốc lộ B rồi vào trong gọi nước uống. Lúc này, B hỏi chị Th về số tiền 5.000.000 đồng, thì chị Th trả lời *"Tiền gì, tiền đâu mà trả"*. Nghe vậy B tức giận và nảy sinh ý định sẽ lấy điện thoại của chị Th bán để trừ vào số nợ trên. B giả vờ hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus của chị Th để gọi cho xe khách lấy đồ mẹ B gửi từ Bình Phước lên, nhưng thực tế mẹ B không gửi đồ gì cho B.

Không tin tưởng B nên chị Th yêu cầu B đọc số điện thoại của nhà xe để chị Th bấm số, chị Th mở loa ngoài điện thoại để B nói chuyện. Do sợ chị Th phát hiện mình nói dối nên B chỉ hỏi xe mấy giờ đến G sau đó tắt máy. Chị Th lấy lại điện thoại và cất vào cuốn vở đặt ở ngăn trên cùng của chiếc tủ kính phía trong quán rồi đi pha đồ uống cho khách, nên B không lấy được điện thoại.

Lúc này, B đi ra trước quán, nổ máy xe mô tô để sẵn rồi vào lại trong quán. Thấy chị Th đang bận pha nước cho khách, nên B đến tủ kính lấy điện thoại và nhanh chóng lên xe tẩu thoát, chị Th đuổi theo nhưng không kịp.

Sau đó, B đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại Minh Tn thuộc tổ C, phường Nghĩa Đ, thị xã G, do anh Bùi Minh Tn làm chủ, bán với giá 2.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, B đã sử dụng hết 1.381.000 đồng. Số tiền 1.119.000 đồng còn lại đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt B vào chiều cùng ngày.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, loại 16GB, màu vàng, mã máy: MGAA2VN/A, số IMEL: 359242062367664 *(thu của anh Bùi Minh Tn)*.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.119.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thị xã G kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus nêu trên trị giá 4.732.000 đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Triệu Quang B về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Quang B phạm tội "*Cướp giật tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Quang B từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 27/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số

507 trả lại một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, loại 16GB, màu vàng, mã máy: MGAA2VN/A, số IMEL: 359242062367664 cho chị Tô Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 1.119.000 đồng, mà anh Bùi Minh Tn bỏ ra để mua điện thoại, cần phải trả lại cho anh Tn.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Tô Thị Th không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Minh Tn yêu cầu bị cáo Triệu Quang B phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng là tiền anh mua điện thoại. Vì anh Tn được nhận lại số tiền 1.119.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông, do đó bị cáo còn phải bồi thường cho anh Tn số tiền 1.381.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/5/2019, Triệu Quang B lợi dụng sơ hở của chị Tô Thị Th khi đang bán cà phê cho khách, B đã chiếm đoạt của chị Th một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus rồi nhanh chóng lên xe mô tô đang nổ máy sẵn tẩu thoát. Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản thì chiếc điện thoại bị cáo định chiếm đoạt giá trị 4.732.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Triệu Quang B phạm tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo có nhân thân xấu, mới chấp hành xong hình phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HS-ST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, chưa được xóa án tích, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp *tái phạm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp

luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã *thành khẩn khai báo,* đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, loại 16GB, màu vàng, mã máy: MGAA2VN/A, số IMEL: 359242062367664 là tài sản của chị Tô Thị Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đã trả lại cho chị Th, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 1.119.000 đồng, mà anh Tn đã mua lại điện thoại, xét thấy cần phải trả lại số tiền này cho anh Tn.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Sau khi nhận lại tài sản, bị hại chị Tô Thị Th không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Minh Tn yêu cầu bị cáo Triệu Quang B phải bồi thường số tiền đã mua lại điện thoại là 2.500.000 đồng, xét thấy yêu cầu của anh Tn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Anh Tn được nhận lại số 1.119.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Tn số tiền 1.381.000 đồng.

[7] Đối với người tên Bn *(không rõ nhân thân)* đã cho Triệu Quang B mượn chiếc xe Sirius làm phương tiện phạm tội, Triệu Quang B khai anh Bn không biết bị cáo mượn xe để đi cướp giật tài sản, hiện không rõ anh Bn đi đâu, làm gì nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Bùi Minh Tn là người mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus của Bn. Do anh Tn không biết đây là tài sản do B phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Quang B phạm tội *"Cướp giật tài sản".*

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Quang B **02 (hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/5/2019.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 27/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 507 trả lại một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, loại 16GB, màu vàng, mã máy: MGAA2VN/A, số IMEL: 359242062367664 cho chị Tô Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho anh Bùi Minh Tn số tiền 1.119.000 đồng, *hiện đang tạm gửi tại tại*

khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông, theo giấy ủy nhiệm chi số 12 ngày 10 tháng 9 năm 2019.

4. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Triệu Quang B phải bồi thường cho anh Bùi Minh Tn số tiền 1.381.000đ *(một triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Quang B phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TX G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương